55

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94494: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
(E-COMMERCE THESIS)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 8
- Số tín chỉ: **10 (Lý thuyết: 0 - Thực hành: 10 – Tự học: 30)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Thực tập thực tế ngoài trường: 300 tiết
- Tự học: 900 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Marketing
  - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Thực tập nghề nghiệp 2 (KE94383)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức.	2.1. Vận dụng các kiến thức về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử. 2.2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
CĐR3. Đề xuất các giải pháp phục vụ ra quyết định của các bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử.	3.2. Đề xuất giải pháp hữu ích về thương mại điện tử cho các bên liên quan.
Kỹ năng chung	
CĐR4. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử.	4.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ. 4.3. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.
CĐR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử.	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6. Thực hiện thành thạo các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử.	6.2. Thực hiện thành thạo việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.
CĐR9. Tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử	9.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

**** Mục tiêu***: Học phần nhằm giúp người học vận dụng các kiến thức đã học vào nghiên cứu một vấn đề cụ thể của lĩnh vực thương mại điện tử và các lĩnh vực có liên quan tại sơ sở thực tập như Marketing điện tử, Marketing quốc tế, quản trị thương mại điện tử, kinh doanh quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị tác nghiệp thương mại điện tử, thanh toán điện tử, giao tiếp và đàm phán kinh doanh, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, phát triển ứng dụng WEB, công nghệ thương mại điện tử, thiết kế giao diện WEB, bảo mật thương mại điện tử, … Bên cạnh đó, học phần giúp hoàn hiện cho người học các kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phân tích các vấn đề chuyên môn, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn thương mại điện tử, kỹ năng trình bày báo cáo; đồng thời có năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT								
		2.1	2.2	3.2	4.1	4.3	5.1	6.2	8.1	9.2
KE94494	Khóa luận tốt nghiệp	M	M	R	M	R	P	M	R	M

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng những kiến thức cơ bản về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.	2.1. Vận dụng các kiến thức về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.
K2	Vận dụng những kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.	2.2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.
K3	Đề xuất các giải pháp và kế hoạch giải quyết các vấn đề về thương mại điện tử ở các đơn vị sản xuất kinh doanh và cơ quan, tổ chức.	3.2. Đề xuất giải pháp hữu ích về thương mại điện tử cho các bên liên quan.
Kỹ năng		
K4	Thực hiện giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa trong lĩnh vực thương mại điện tử.	4.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
K5	Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử.	4.3. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.
K6	Tổ chức làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra.	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra.
K7	Vận dụng thành thạo các kỹ năng viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử.	6.2. Thực hiện thành thạo việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K8	Tăng cường thói quen chủ động trong công việc, ý thức học tập suốt đời.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.
K9	Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.	9.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KE94494. Khóa luận tốt nghiệp (Thesis). (10TC: 0-10-30).

Học phần gồm 5 nội dung: Xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng đề cương sơ bộ; Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu; Nhận định, phân tích các vấn đề kinh doanh của doanh nghiệp và đề xuất giải pháp phù hợp, hiệu quả (tập trung vào các vấn đề về quản trị, tài chính, kế toán, marketing và thương mại điện tử); Viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp; Hoàn thiện và trình bày khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy:

Hướng dẫn sinh viên xác định vấn đề, phương pháp nghiên cứu và hoàn thiện kế hoạch nghiên cứu phù hợp; triển khai các nội dung thực tập tại cơ sở thực tập.

Tư vấn và giải đáp các thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực tập.

Đánh giá kết quả thực tập của sinh viên theo quy định của Học viện.

2. Phương pháp học tập: Học đi đôi với hành (learning by doing)

Thực hiện các phương pháp nghiên cứu, phương pháp tìm kiếm, tổng hợp và phân tích thông tin.

Chủ động tìm kiếm và tổng hợp tài liệu tham khảo; đọc sẵn tài liệu ở nhà theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn.

Đi thực tập tại cơ sở theo đúng lịch trình thực tập.

Triển khai các nội dung thực tập tại cơ sở theo hướng dẫn của giáo viên; chủ động tham gia các hoạt động tại cơ sở thực tập để hiểu được thực trạng của cơ sở và xác định được vấn đề cần giải quyết; phân tích và cung cấp các giải pháp thiết thực, hiệu quả.

Viết và báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên đăng ký học phần này phải tham dự tất cả các buổi hướng dẫn được tổ chức bởi Bộ môn phụ trách và giáo viên hướng dẫn; đi thực tập tại cơ sở theo đúng lịch trình thực tập, thời gian vắng mặt tại cơ sở thực tập tối đa không quá 25% tổng số tiết đi thực tập, thực tế ngoài trường. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của sinh viên, chấp hành đầy đủ các quy định của Học viện, Khoa, giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập.

- Lập kế hoạch thực tập: Xác định địa điểm thực tập, xác định vấn đề tại địa điểm thực tập mà sinh viên muốn nghiên cứu và giải thích lý do tại sao. Kế hoạch được gửi cho giáo viên hướng dẫn và người hỗ trợ tại cơ sở thực tập.

- Xây dựng đề cương nghiên cứu: Học sinh thảo luận và trao đổi với giáo viên và Trưởng/phó Bộ môn quản lý để xây dựng đề cương nghiên cứu.

- Viết khóa luận tốt nghiệp: Học sinh sẽ phải viết báo cáo cuối cùng cho đợt thực tập thực tập theo định dạng đã chỉ định.

- Sau khi kết thúc đợt thực tập, sinh viên phải nộp các tài liệu sau: Báo cáo tốt nghiệp và nhận xét của người hướng dẫn tại cơ sở về quá trình thực tập của sinh viên.

- Thuyết trình trước Hội đồng: Học sinh sẽ chuẩn bị kết quả thực tập tốt nghiệp của mình và báo cáo cho Hội đồng tốt nghiệp. Sau khi thuyết trình, tham gia trả lời câu hỏi do thành viên Hội đồng đặt ra.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm khóa luận tốt nghiệp là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm số của giáo viên hướng dẫn;
- Điểm số của 01 giáo viên chấm phản biện;
- Điểm số của 03 thành viên trong Hội đồng tốt nghiệp.

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá của giáo viên hướng dẫn	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9	20	Theo lịch HV
Đánh giá của giáo viên phản biện	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9	20	
Đánh giá của các Thành viên trong Hội đồng tốt nghiệp	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9	60	

Các Rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá của giáo viên hướng dẫn

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt ≥ 85%	Khá 75% - 84%	Trung bình 40% - 74%	Kém < 40%
Thái độ	10	Nghe tích cực và chăm chú và làm theo tất cả các hướng dẫn	Nghe kỹ và làm theo hầu hết các hướng dẫn	Nghe và làm theo hầu hết các hướng dẫn, nhưng đôi khi mắc lỗi và cần nhắc nhở	Không lắng nghe và làm theo hướng dẫn, phạm sai lầm/không sửa lỗi
	30	Thực hiện đúng thời gian và kế hoạch	Thực hiện theo kế hoạch, chưa đáp ứng đúng hạn một số nội dung theo yêu cầu của giáo viên nhưng không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả	Thực hiện theo kế hoạch, nhưng chưa đáp ứng đúng hạn một số nội dung theo yêu cầu của giáo viên và có ảnh hưởng đến kết quả	Thực hiện chậm trễ các nội dung theo yêu cầu của giáo viên, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả và không thể vượt qua
Khả năng nghiên cứu	20	Phương pháp nghiên cứu hoàn toàn chính xác	Phương pháp khá chính xác; một số lỗi nhỏ đã được sửa chữa	Phương pháp khá chính xác; Một số sai lầm lớn đã được sửa chữa	Phương pháp không chính xác nhưng không có sửa đổi
	20	Tích cực và chăm chú lắng nghe, làm theo tất cả các hướng dẫn	Lắng nghe và làm theo hầu hết các hướng dẫn	Nghe và làm theo hầu hết các hướng dẫn, đôi khi mắc lỗi và cần nhắc nhở	Không lắng nghe và làm theo hướng dẫn, phạm sai lầm nhưng không sửa lỗi

Tính sáng tạo	20	Chủ động, tự thực hiện và điều chỉnh vấn đề nghiên cứu cho phù hợp với mục tiêu và điều kiện nghiên cứu	Thường tự thực hiện và điều chỉnh vấn đề nghiên cứu cho phù hợp với mục tiêu và điều kiện nghiên cứu	Hiếm khi tự thực hiện và điều chỉnh vấn đề nghiên cứu cho phù hợp với mục tiêu và điều kiện nghiên cứu	Không tự thực hiện và không cải tiến để đáp ứng những yêu cầu của giáo viên hướng dẫn

Rubric 2: Đánh giá của giáo viên phản biện

Tiêu chí		**Trọng số (%)**	**Tốt ≥ 85%**	**Khá 75% - 84%**	**Trung bình 40% - 74%**	**Kém < 40%**
Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
	Phương pháp nghiên cứu	10	Phương pháp đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với mục đích và vấn đề nghiên cứu	Phương pháp khá đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với mục đích và vấn đề nghiên cứu	Phương pháp khá đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với mục đích và vấn đề nghiên cứu, tuy nhiên còn thiếu một số phương pháp	Ít/không có phương pháp nghiên cứu rõ rang, không phù hợp với mục đích và vấn đề nghiên cứu
	Các nội dung thành phần	30	Thực hiện được rất đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đề ra, có số liệu minh hoạ phong phú	Thực hiện được khá đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, có số liệu minh hoạ khá phù hợp	Thực hiện được tương đối đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, số liệu tương đối đầy đủ	Chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra, không có số liệu minh hoạ hợp lý
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán

bày (font chữ, căn lề, fomat…)	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và đánh máy cẩu thả

Rubric 3: Đánh giá của các Thành viên trong Hội đồng tốt nghiệp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt ≥ 85%	Khá 75% - 84%	Trung bình 40% - 74%	Kém < 40%
Nội dung	10	Nội dung phong phú hơn yêu cầu	Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Nghèo nàn và thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý, khoa học	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý, khoa học	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý và khoa học	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý, ít/không khoa học
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Ý tưởng và mức độ phong phú của thông tin	20	Nhiệt tình cung cấp ý tưởng và thông tin rõ ràng, hấp dẫn và thuyết phục	Việc đưa ra ý tưởng và thông tin rõ ràng nhưng không hấp dẫn	Việc đưa ra ý tưởng và thông tin không rõ ràng mặc dù các nội dung quan trọng có thể hiểu được	Việc đưa ra ý tưởng và thông tin không rõ ràng và dễ hiểu
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống	Quá giờ hoặc trình bày quá nhanh so với thời gian cho phép
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Địa điểm thực tập: Sinh viên phải tích cực tìm kiếm cơ sở thực tập và các cơ sở thực tập phải được đăng ký trong thời gian quy định của Học viện và Khoa.

- Phê duyệt đề cương sơ bộ: Sinh viên cần nộp đề cương sơ bộ và sửa đề cương sơ bộ theo hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn trước khi tiến hành nghiên cứu.

- Báo cáo gửi muộn: Tất cả những báo cáo nộp sau thời gian quy định của Khoa sẽ không được chấp nhận và sẽ nhận điểm 0 (không).

- Thuyết trình: Tất cả sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu trước Hội đồng tốt nghiệp. Sinh vắng mặt mà không được cho phép hoặc không có lý do chính đáng sẽ nhận điểm 0 (không).

- Các yêu cầu về đạo đức: Học sinh phải tuân thủ tất cả các quy tắc và quy định của Học viện về thực tập tốt nghiệp và quá trình đi thực tế tại các địa điểm thực tập. Sinh viên không tuân thủ bất kỳ quy tắc và quy định nào của Học viện hoặc Khoa sẽ phải chịu hình thức kỷ luật do Học viện/Khoa quyết định hoặc sẽ phải thực tập lại.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Sổ tay sinh viên (Các năm). Quy định về khóa luận và đồ án tốt nghiệp. NXB Học viện Nông nghiệp.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1 - 4	***Hoạt động 1: Xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng đề cương sơ bộ***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính**: *(30 tiết)* **Nội dung thực tập, thực tế**: (*30 tiết)* 1.1. Xác định vấn đề nghiên cứu và đưa ra đề xuất nghiên cứu 1.2. Xây dựng đề cương sơ bộ 1.3. Phê duyệt đề cương sơ bộ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(90 tiết)* + Chủ động tìm kiếm và tổng hợp tài liệu tham khảo; đọc sẵn tài liệu ở nhà theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn;	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
5 - 8	***Hoạt động 2: Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu***	
	***A/*Tóm tắt các nội dung chính**:*(30 tiết)* **Nội dung thực tập, thực tế**: (*30 tiết)* 2.1. Thu thập số liệu thứ cấp 2.2. Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn 2.3. Tìm hiểu phương pháp nghiên cứu áp dụng 2.4. Báo cáo định kỳ cho giáo viên hướng dẫn	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(90 tiết)* + Chủ động tìm kiếm và tổng hợp tài liệu tham khảo; đọc sẵn tài liệu ở nhà theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn;	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
9 - 14	***Hoạt động 3: Nhận định, phân tích các vấn đề liên quan đến thương mại điện tử và đề xuất giải pháp phù hợp, hiệu quả (tập trung vào các vấn đề về marketing, quản trị, tài chính, kế toán)***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính:** *(45 tiết)* **Nội dung thực tập, thực tế**: (*45 tiết)*	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9

	3.1. Xử lý và phân tích dữ liệu về các vấn đề thương mại điện tử trong tổ chức 3.2. Đề xuất giải pháp phù hợp, hiệu quả 3.3. Báo cáo định kỳ cho giáo viên hướng dẫn	
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(135 tiết)* + Chủ động tìm kiếm và tổng hợp tài liệu tham khảo; + Tìm hiểu, quan sát thêm vấn đề liên quan;	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
15 - 18	***Hoạt động 4: Viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính:** *(30 tiết)* **Nội dung thực tập, thực tế**: (*30 tiết)* 4.1. Viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(90 tiết)* + Chủ động tìm kiếm và tổng hợp tài liệu tham khảo; + Tìm hiểu, quan sát thêm vấn đề liên quan;	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
19 - 20	***Hoạt động 5: Hoàn thiện và trình bày khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính:** *(15 tiết)* **Nội dung thực tập, thực tế**: (*15 tiết)* 5.1. Hoàn thiện báo cáo lần 1 5.2. Hoàn thiện báo cáo lần 2 5.3. Trình bày kết quả nghiên cứu trước hội đồng	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(45 tiết)* + Chủ động đọc và tham khảo định dạng và kết cấu Khóa luận tốt nghiệp theo quy định của Học viện, Khoa;	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Khoa có một lá thư giới thiệu để gửi sinh viên đến các địa điểm/cơ sở thực tập.
- Phòng họp và phòng làm việc nhóm.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Cần được trang bị máy projector, màn chiếu, micro, bảng và đầy đủ bàn ghế cho sinh viên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN (Ký và ghi rõ họ tên) Bùi Hồng Quý	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN** (Ký và ghi rõ họ tên) Vũ Thị Hằng Nga
TRƯỞNG KHOA (Ký và ghi rõ họ tên) PGS.TS. Đỗ Quang Giám	**GIÁM ĐỐC** (Ký và ghi rõ họ tên) PHÓ GIÁM ĐỐC Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: **Vũ Thị Hằng Nga**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0984.368.612
Email: vthnga@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Trần Hữu Cường**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0915.268.514
Email: trancuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Chu Thị Kim Loan**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0756.117.968
Email: ctkloan@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Trần Thị Thu Hương**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0973.295.812
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Bùi Hồng Quý**	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988.291.299
Email: bhquy@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Anh Trụ**	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974.926.889
Email: natru@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hướng**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0366.819.819
Email: nvhuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0869.434.929
Email: dtmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Đỗ Thị Tuyết Mai**	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0976.606.388
Email: dttmai@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Đặng Thị Kim Hoa**	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0972.725.541
Email: dtkhoa@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Tuynh**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0978.969.959
Email: nttuynh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Thái Tùng**	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán & QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0906.279.266
Email: nttung@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học viện)

- Lần 1: 7/2020

Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần theo xu hướng của ngành.

- Lần 2: 7/2021

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.

- Lần 3: 7/2022

+ Bổ sung thêm mục II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng;

+ Bổ sung Bảng 1 – Phương pháp giảng dạy; bảng 2 – ma trận đánh giá; bảng 3 - Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần;

- Lần 4: 7/2023

Điều chỉnh rubric đánh giá.

- Lần 5: 7/2024

Rà soát các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp;